

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

(ÁP DỤNG TỪ KHÓA 66, TUYỂN SINH NĂM 2024)

Hà Nội, tháng 12 năm 2023

Số: 1596/QĐ-ĐHKTQD

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học
áp dụng từ khóa 66 (tuyển sinh năm 2024)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ vào Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-ĐHKTQD-HĐT ngày 09/3/2021 của Hội đồng Trường;

Căn cứ Đề án tự chủ của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành kèm theo Quyết định số 368/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/6/2022 của Hiệu trưởng;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 2819/QĐ-ĐHKTQD ngày 28/11/2022 của Hiệu trưởng Trường đại học Kinh tế Quốc dân quy định mở ngành đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/02/2023 của Hiệu trưởng về việc thành lập Ban chỉ đạo, Ban thư ký, Ban chuyên môn và Quyết định số 193/QĐ-ĐHKTQD ngày 01/3/2023 của Hiệu trưởng về việc thành lập các tiểu ban chuyên môn rà soát, đánh giá và cập nhật các chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;

Căn cứ vào Biên bản thông qua 37 chương trình đào tạo trình độ đại học cập nhật năm 2023 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường tại cuộc họp ngày 18/12/2023 và đề xuất của các Khoa, Viện đào tạo;

Xét đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 37 chương trình đào tạo trình độ đại học áp dụng từ khóa 66 tuyển sinh năm 2024 của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân:

(có 37 chương trình đào tạo chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường phòng Quản lý đào tạo, Trưởng khoa, Viện trưởng, Trưởng bộ môn, Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/cáo);
- Đảng ủy, HĐT (để b/cáo);
- Như Điều 3;
- P.TT (để đăng Công TTĐT);
- Lưu: VT, QLĐT.



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Phạm Hồng Chương

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1596 /QĐ-ĐHKTQD ngày 28 /12/2023 của Hiệu trưởng)

1. THÔNG TIN CHUNG

Chương trình/Programme:	Cử nhân Bất động sản/Bachelor of Real Estate
Trình độ đào tạo/Level of Education:	Đại học/Undergraduate
Ngành đào tạo/Major:	Bất động sản/Real Estate
Mã ngành/Code:	7340116
Hình thức đào tạo/Type of Education:	Chính quy/Full-time
Ngôn ngữ đào tạo/Language:	Tiếng Việt/Vietnamese
Thời gian đào tạo/Duration Time:	4 năm/ 4 Years
Số tín chỉ:	130
Quyết định mở ngành, cấp ban hành:	QĐ 6037/QĐ-BGDĐT ngày 29/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
Kiểm định chương trình:	
Thời điểm điều chỉnh:	Tháng 12 năm 2023
Áp dụng từ năm tuyển sinh:	2024 (khóa 66 đại học chính quy)
Đơn vị cấp bằng:	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
Đơn vị quản lý chuyên môn:	Khoa Bất động sản và Kinh tế tài nguyên

2. TRIẾT LÝ, MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ ĐỊNH HƯỚNG NƠI LÀM VIỆC SAU TỐT NGHIỆP

2.1. Triết lý giáo dục

Kiến tạo con đường thông minh để mỗi người trở thành phiên bản tốt nhất của chính mình, mang lại giá trị cho cộng đồng.

2.2. Mục tiêu đào tạo

- Mục tiêu chung: Đào tạo cử nhân ngành Bất động sản có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; nắm vững kiến thức chuyên sâu về quản trị kinh doanh bất động sản và kỹ năng vận dụng thành thạo hệ thống kiến thức chuyên môn để giải quyết các vấn đề kinh doanh và quản lý trong lĩnh vực bất động sản; có tư duy nghiên cứu độc lập, có năng lực tự bổ sung kiến thức và tiếp tục học tập nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu công việc.

Mã /Code	Mô tả /Description
PO1	Có kiến thức cơ bản về chính trị, xã hội, pháp luật và khoa học tự nhiên
PO2	Có kiến thức nền tảng về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh;
PO3	Có kiến thức chuyên sâu về quản trị kinh doanh và phân tích kinh tế trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản.
PO4	Có khả năng vận dụng lý thuyết vào phân tích, tổng hợp và đề xuất giải quyết các vấn đề trong hoạt động đầu tư, kinh doanh, phát triển bất động sản, kinh doanh dịch vụ bất động sản; kinh tế và quản lý bất động sản.
PO5	Có chính kiến và nhận thức về đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội, hiểu biết về môi trường kinh doanh, văn hóa kinh doanh trong nước và quốc tế.
PO6	Có sức khỏe và có đủ năng lực, các kỹ năng tổng hợp, tự học hỏi và phát triển bản thân, có khả năng tư duy hệ thống, lập kế hoạch và triển khai thực hiện.
PO7	Có tinh thần và nhận thức về vai trò của bản thân trong cộng đồng, Có ý thức trách nhiệm với bản thân và cộng đồng xã hội.

3. CHUẨN ĐẦU VÀO

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

4. CHUẨN ĐẦU RA

4.1. Chuẩn đầu ra của chương trình

Khi tốt nghiệp, sinh viên có thể:

Mã /Code	Nội dung chuẩn đầu ra
1.	Chuẩn về kiến thức
a.	Chuẩn kiến thức chung của Trường
PLO1.1	Vận dụng được thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin và của Đảng Cộng sản Việt Nam vào học tập, nghiên cứu, vào đời sống thực tiễn trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.
PLO1.2	Vận dụng được kiến thức cơ bản về pháp luật, kinh tế, quản trị kinh doanh, quản lý vào giải quyết các vấn đề kinh tế-xã hội ở tầm vĩ mô, ngành và doanh nghiệp.
PLO1.3	Vận dụng được các kiến thức về CNTT, các kiến thức về phân tích định lượng vào thực tế, gắn kết với chuyển đổi số ở các cấp độ khác nhau.
b.	Chuẩn kiến thức của ngành
PLO1.4	Hiểu được các chức năng cơ bản của một tổ chức (sản xuất, tài chính, nhân sự...); nguyên lý hoạt động của tổ chức; hiểu được yêu cầu phối hợp giữa các chức năng để đạt được mục tiêu của tổ chức
PLO1.5	Đánh giá được môi trường kinh doanh trong nước và quốc tế; thị trường bất động sản, kinh tế bất động sản, mối quan hệ, đặc trưng của thị trường bất động sản, kinh tế bất động sản. Tổ chức thực hiện các hoạt động kinh doanh, đầu tư phát triển bất động sản, có khả năng vận dụng vào các thị trường bất động sản đặc thù.
PLO1.6	Hiểu về pháp luật đất đai và bất động sản; các nội dung, công cụ quản lý nhà nước về bất động sản và thị trường bất động sản; nhận định được ảnh hưởng của pháp luật và chính sách đến thị trường bất động sản, kinh tế và kinh doanh bất động sản; Có khả năng thảo luận xây dựng, hoạch định chính sách trong quản lý nhà nước về thị trường bất động sản.
PLO1.7	Thực hiện được các nhiệm vụ cụ thể của một chuyên viên định giá bất động sản; Tổ chức triển khai các hoạt động định giá bất động sản cho ngân hàng hoặc các doanh nghiệp, tổ chức định giá/ thẩm định giá và áp dụng được vào các loại hình bất động sản cụ thể.
PLO1.8	Thực hiện được các nhiệm vụ cụ thể của một chuyên viên môi giới bất động sản; Tổ chức triển khai các thương vụ môi giới bất động sản và áp dụng được vào các loại hình bất động sản cụ thể; vận hành được văn phòng môi giới bất động sản.

PLO1.9	Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động quản lý vận hành bất động sản, vận dụng được vào các bất động sản.
2.	Chuẩn về kỹ năng
a.	Chuẩn kỹ năng chung của trường
PLO2.1	Kết hợp (mức 4) các kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản: sử dụng máy tính; xử lý văn bản; sử dụng bảng tính; sử dụng trình chiếu; sử dụng internet....để học tập, nghiên cứu và ứng dụng thực tế (chi tiết theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng)
PLO2.2	Thành thạo (mức 4) tiếng Anh cơ bản để học tập, nghiên cứu và sử dụng trong thực tế. (chi tiết theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng).
b.	Chuẩn kỹ năng của ngành
PLO2.3	Thể hiện đạo đức trách nhiệm, tính kiên trì, chuyên nghiệp và hợp tác trong công việc
PLO2.4	Kiên trì, sáng tạo, nhạy bén và cập nhật liên tục các tình huống (theo nghề nghiệp chuyên môn)
PLO2.5	Tư duy hệ thống (nhận dạng vấn đề, thu thập thông tin, phân tích và giải quyết vấn đề một cách hệ thống)
PLO2.6	Có đủ kỹ năng để lập kế hoạch và triển khai chương trình, dự án trong lĩnh vực chuyên môn bất động sản.
3.	Chuẩn về năng lực tự chủ và trách nhiệm
PLO3.1	Thể hiện được sự tự lực khi làm việc độc lập, thể hiện trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm làm việc (mức 5).
PLO3.2	Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động (mức 5)
PLO3.3	Thể hiện quan điểm và bảo vệ quan điểm cá nhân dựa trên cách tiếp cận khách quan, khoa học (mức 5).
PLO3.4	Xác định thực hiện trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp trong việc đưa ra những nhận định, đánh giá về các vấn đề chuyên môn (mức 4).

4.2. Ma trận đáp ứng mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra

	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
PLO1.1	X						
PLO1.2	X						
PLO1.3	X						
PLO1.4		X					

PLO1.5		X					
PLO1.6		X					
PLO1.7		X					
PLO1.8		X					
PLO1.9		X					
PLO1.10			X	X			
PLO1.11			X	X			
PLO1.12			X	X			
PLO1.13			X	X			
PLO1.14			X	X			
PLO1.15			X	X			
PLO2.1					X	X	
PLO2.2					X	X	
PLO2.3						X	X
PLO2.4						X	X
PLO2.5						X	X
PLO2.6						X	X
PLO3.1					X		X
PLO3.2					X		
PLO3.3					X	X	
PLO3.4						X	X

4.3. Cơ hội làm việc và khả năng học tập nâng cao

- Cơ hội việc làm:

Cử nhân ngành Bất động sản có khả năng làm việc tại: (1) Các tập đoàn, công ty đầu tư phát triển bất động sản; (2) Các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ bất động sản; các doanh nghiệp về Định giá bất động sản, Quản lý bất động sản, Môi giới bất động sản.; (3) Các ngân hàng, các tổ chức tài chính và các quỹ đầu tư; (4) Các cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai, nhà ở và thị trường bất động sản từ trung ương đến địa phương (Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường,...); hệ thống ngành dọc của các Bộ: Tài chính, Kế hoạch đầu tư, Tổng cục thuế; UBND các cấp ...; (5) Các Viện nghiên cứu và Trường Đại học có đào tạo về bất động sản; (6) Tự lập nghiệp bằng việc khởi sự kinh doanh, tạo lập doanh nghiệp bất động sản.

- Khả năng học tập nâng cao trình độ sau tốt nghiệp:

Cử nhân ngành Bất động sản sau tốt nghiệp có khả năng tiếp tục theo đuổi các bậc học cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) trong lĩnh vực kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh nói chung, nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực bất động sản nói riêng tại Việt Nam và trên thế giới. Đồng thời, có năng lực nâng cao trình độ chuyên môn bằng việc tự học, chủ động cập nhật các kiến thức mới và học hỏi từ kinh nghiệm thực tiễn, theo đuổi các chứng chỉ chuyên môn nghề nghiệp tại Việt Nam và quốc tế.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Chương trình đào tạo theo quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Kế hoạch đào tạo chuẩn là 04 năm, sinh viên có thể tốt nghiệp sớm hoặc muộn theo quy định.

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- a) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ và đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học của chương trình đào tạo;
- b) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên;
- c) Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng - an ninh và hoàn thành học phần Giáo dục thể chất;
- d) Hoàn thành “Tuần sinh hoạt công dân-sinh viên” và đạt điểm đánh giá rèn luyện theo quy định đối với sinh viên đại học chính quy;
- đ) Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.

6. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

6.1. Cấu trúc của chương trình

Thành phần	Số TC	Ghi chú
1. Giáo dục đại cương	47	
1.1. Các học phần chung	14	Lý luận chính trị và pháp luật
1.2. Các học phần chung của trường	21	4 học phần chung và ngoại ngữ
1.3. Các học phần chung của lĩnh vực	12	4 học phần chung của lĩnh vực
1.4. Giáo dục thể chất	-	3 tín chỉ
1.5. Giáo dục Quốc phòng - An ninh	-	165 tiết/8 tín chỉ quy đổi
2. Giáo dục chuyên nghiệp	83	
2.1. Các học phần chung của nhóm ngành	12	4 học phần chung của nhóm ngành
2.2. Các học phần của ngành	61	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	31	
2.2.2. Các học phần tự chọn	30	SV tự chọn 10 học phần trong tổ hợp 15 học phần
2.3. Khóa luận tốt nghiệp	10	
TỔNG SỐ	130	Không gồm GDTC và GDQP-AN

6.2. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung và kế hoạch giảng dạy		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
	1. GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			47		
	1.1. Các học phần chung			14		
1	1	Triết học Mác - Lê Nin Marxist-Leninist Philosophy	LLNL1105	3	I-II	
2	2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin Political Economics of Marxism and Leninism	LLNL1106	2	II-III -IV	
3	3	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific Socialism	LLNL1107	2	III=> VI	
4	4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam Communist Party History	LLDL1102	2	III- VI	
5	5	Tư tưởng Hồ Chí Minh / Ho Chi Minh Ideology	LLTT1101	2	IV=> VII	
6	6	Pháp luật đại cương / Fundamentals of Laws	LUCS1129	3	I	
		Giáo dục thể chất/ Physical Education (3 tín chỉ)	GDTC	-	-	-
		Giáo dục Quốc phòng và An ninh Military Education (165 tiết/8 tín chỉ quy đổi)	GDQP	-	-	-
	1.2. Các học phần chung của Trường			21		
7	1	Kinh tế vi mô 1 / Microeconomics 1	KHMI1101	3	I	
8	2	Kinh tế vĩ mô 1 / Macroeconomics 1	KHMA1101	3	II	
9	3	Toán cho các nhà kinh tế Mathematics for Economics	TOCB1110	3	I	
10	4	Khoa học dữ liệu trong kinh tế và kinh doanh/ Data Science in Economics and Business	TOKT1138	3	IV-V	
11	5	Ngoại ngữ / Foreign Language	NNKC	9	I-II- III	
	1.3. Các học phần chung của lĩnh vực			12		
12	1	Quản trị kinh doanh 1/ Business Management 1	QTTH1102	3	III	
13	2	Nguyên lý kế toán/ Accounting Principles	KTKE1101	3	II	
14	3	Lý thuyết tài chính tiền tệ/ Monetary and Financial Theories	NHLT1107	3	II	
15	4	Marketing căn bản/ Principles of	MKMA1104	3	II	

STT	Nội dung và kế hoạch giảng dạy		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
		Marketing				
	2. GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			83		
	2.1. Các học phần chung của nhóm ngành			12		
16 17 18 19	1	Quản trị chiến lược/ Strategic Management	QTKD1132	3	IV	
	2	Quản trị nhân lực/ Human resource management	NLQT1103	3	IV	
	3	Kinh doanh quốc tế/ International Business	TMKD1128	3	III	
	4	Kinh doanh bất động sản 1/ Real Estate Business 1	TNBD1113	3	IV	
	2.2. Các học phần của ngành			61		
	2.2.1 Các học phần bắt buộc			31		
20	1	Thị trường bất động sản/ Real Estate Market	TNBD1109	3	IV	
21	2	Kinh tế bất động sản/ Real Estate Economics	TNBD1131	3	V	TNBD1109
22	3	Kinh doanh bất động sản 2/ Real Estate Business 2	TNBD1135	3	III	
23	4	Định giá bất động sản 1/ Real Estate Valuation 1	TNBD1104	3	VI	TNBD1109
24	5	Quản lý bất động sản/ Real estate Management	TNBD1116	3	VI	TNBD1109
25	6	Đầu tư và tài chính bất động sản/ Real Estate Finance and Investment	TNBD1102	3	VI	
26	7	Môi giới bất động sản/ Real estate Brokerage	TNBD1115	3	V	TNBD1109
27	8	Phát triển bất động sản/ Real Estate Development	TNBD1137	3	VII	TNBD1113
28	9	Định giá bất động sản 2/ Real Estate Valuation 2	TNBD1128	3	VII	TNBD1104
29	10	Chuyên đề thực tế (Project)	TNBD1140	4	IV-V-VI	
	2.2.2 Các học phần tự chọn (SV chọn 10 học phần trong tổ hợp 15 học phần)			30		
30 ... 39	1	Pháp luật đất đai và bất động sản/ Law on Land	LUKD1194	3	III	
	2	Quản lý nhà nước về đất đai/ Land Estate Administration	TNDC1142	3	IV	

STT	Nội dung và kế hoạch giảng dạy	Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
40	3 Quy hoạch phát triển đô thị và nông thôn/ Urban and Rural Development Planning	TNBD1138	3	VI	
	4 Kiến trúc/ Architecture	TNBD1136	3	IV	
	5 Đăng ký thống kê đất và bất động sản/ Land and Real Estate Registration and Statistics	TNDC1103	3	VII	
	6 Lập và quản lý dự án đầu tư/ Investment Project Design and Management	DTKT1111	3	VII	
	7 Tiếng Anh ngành Bất động sản/ English for Real Estate	TNBD1133	3		
	8 Ngân hàng thương mại/ Commercial Bank	NHTM1121	3	V	
	9 Thống kê trong kinh tế và kinh doanh/ Statistics in Economics and Bussiness	TKKD1129	3	VI	
	10 Kinh tế tài nguyên đất/ Land Economics	TNDC1139	3		
	12 Kinh tế nông nghiệp/ Agricultural Economics	TNKT1138	3		
	13 Quản lý đô thị/ Urban Management	MTDT1120	3	...	
	14 Tổ chức thi công xây dựng/ Construction Organization and Planning	TNBD1134	3	V	
	15 Quản lý học 1/ Essentials of Management 1	QLKT1101	3		
	2.3. Khóa luận tốt nghiệp (Graduation Thesis)	TNBD1139	10	VIII	
	Tổng số tín chỉ (không gồm GDTC và GDQP-AN)		130		

7. MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN (Phụ lục 1)

8. MA TRẬN LIÊN KẾT CÁC HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA (Phụ lục 2)

9. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

9.1. Phương pháp giảng dạy

- Chương trình chủ yếu sử dụng phương pháp giảng dạy theo mô hình Lecture/Seminar phối hợp với các phương pháp khác như dạy theo vấn đề, tình huống, mô phỏng, theo dự án và tăng cường trải nghiệm thực tế, kiến tập và thực tập.

- Đóng góp của của phương pháp giảng dạy vào chuẩn đầu ra được ghi chi tiết trong đề cương học phần.

9.2. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

- Về đánh giá kết quả học tập từng học phần theo tỷ lệ 10% điểm chuyên cần, 40% điểm đánh giá quá trình và 50% điểm thi kết thúc học phần.

- Phương pháp đánh giá quá trình: Thảo luận trên lớp; Bài tập về nhà; Bài tập nhóm; Thuyết trình; Kiểm tra nhanh; Viết luận/tóm tắt...

- Phương pháp đánh giá thi kết thúc học phần (cuối kỳ): Trắc nghiệm; Viết luận; Viết báo cáo; Thực địa/thực hành; Dự án; Thuyết trình; Bài tập tình huống; Vấn đáp...

- Đánh giá quá trình và đánh giá kết thúc học kỳ, khóa luận tốt nghiệp... dựa trên các rubrics, ma trận đề thi đảm bảo độ tin cậy, độ giá trị, chính xác và công bằng.

- Đóng góp của của phương pháp giảng dạy vào chuẩn đầu ra được ghi chi tiết trong đề cương học phần.

- Từng học phần được đánh giá theo thang điểm 10 được quy đổi ra thang điểm chữ, thang điểm 4 theo quy định.

9.3. Đánh giá chuẩn đầu ra của khóa học

Kết thúc khóa học, Trường/Khoa/Viện đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của khóa học, bao gồm:

- Đánh giá mức độ đạt được của sinh viên trước khi tốt nghiệp (qua khảo sát).

- Hệ thống quản lý đào tạo tự động tính mức độ đạt được của chuẩn đầu ra khóa học khi sinh viên tốt nghiệp.

- Nhà tuyển dụng đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của sinh viên sau khi tốt nghiệp được 01 năm/12 tháng (qua khảo sát).

10. CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THAM KHẢO

https://www.internationalschoolguide.com/singapore/nus_real_estate.htm

<https://www.henley.ac.uk/research/academic-areas/real-estate-and-planning>

11. TIÊU CHUẨN ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, TRỢ GIẢNG

➤ Giảng viên:

- Tốt nghiệp thạc sĩ trở lên, cụ thể:

o Giảng viên giảng dạy các học phần thuộc khối giáo dục đại cương phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc các nhóm ngành phù hợp về chuyên môn với học phần giảng dạy

o Giảng viên giảng dạy các học phần cơ sở ngành phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc khối ngành/lĩnh vực Kinh tế, Quản lý và Quản trị kinh doanh, phù hợp về chuyên môn với học phần giảng dạy

o Giảng viên giảng dạy các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc nhóm ngành Kinh tế, Quản lý và Quản trị kinh doanh, phù hợp về chuyên môn với học phần giảng dạy

- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên
- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh giảng viên

➤ **Trợ giảng**

- Tốt nghiệp đại học trở lên, cụ thể:
 - Trợ giảng các học phần thuộc khối giáo dục đại cương phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc các nhóm ngành phù hợp về chuyên môn với học phần trợ giảng.
 - Trợ giảng các học phần cơ sở khối ngành phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc khối ngành/lĩnh vực Kinh tế, Quản lý và Quản trị kinh doanh, phù hợp về chuyên môn với học phần trợ giảng
 - Trợ giảng các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc nhóm ngành Kinh tế, Quản lý và Quản trị kinh doanh, phù hợp về chuyên môn với học phần trợ giảng.
- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh trợ giảng.

12. CƠ SỞ VẬT CHẤT, CÔNG NGHỆ VÀ HỌC LIỆU

Trường Đại học Kinh tế quốc dân có chiến lược phát triển đến năm 2030 trở thành đại học thông minh, chú trọng đảm bảo và đáp ứng những yêu cầu về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị thực hành, thí nghiệm, công nghệ thông tin, thư viện, học liệu, hệ thống quản lý hỗ trợ học tập, quản lý đào tạo, để giúp người học đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, phù hợp với đặc điểm của từng ngành, nhóm ngành hoặc lĩnh vực đào tạo. Những yêu cầu này được chi tiết và cụ thể trong các đề án mở ngành, xây dựng và ban hành chương trình đào tạo, đề án tuyển sinh đại học hàng năm, trong báo cáo 3 công khai ... được báo cáo Bộ GD&ĐT đồng thời được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Trường.

Các môn học/học phần trong chương trình đào tạo đảm bảo đầy đủ bộ học liệu theo quy định hiện hành, cụ thể gồm: giáo trình, đề cương học phần, slide bài giảng và các học liệu khác.

13. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Kế hoạch đào tạo chuẩn của chương trình đào tạo là 04 năm, mỗi năm có 02 học kỳ chính và 01 học kỳ phụ, phương thức tổ chức đào tạo theo tín chỉ.
- Căn cứ kế hoạch đào tạo chuẩn, Trường đăng ký mặc định thời khóa biểu từng học kỳ chính cho sinh viên, trừ học kỳ đầu tiên các học kỳ kế tiếp sinh viên được điều chỉnh đăng ký số tín chỉ/học phần tăng lên hoặc giảm đi theo quy định.
- Sinh viên được thi lại (01 lần/học phần) hoặc thi cải thiện điểm theo quy định.

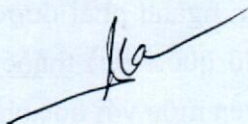
- Sinh viên có thể học vượt để tốt nghiệp sớm so với kế hoạch đào tạo chuẩn hoặc tốt nghiệp muộn nhưng không quá thời gian đào tạo tối đa theo quy định.

- Từ học kỳ thứ hai, nếu đạt học lực khá sinh viên có thể được đăng ký học cùng lúc hai chương trình vào bất kỳ chương trình/ngành của trường theo quy định.

- Khối lượng kiến thức, phương pháp dạy và học, cách đánh giá học phần, nội dung cần đạt được (CĐR/CLO) của từng học phần được mô tả, quy định trong đề cương chi tiết mỗi học phần.

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2023

TRƯỞNG KHOA



PGS.TS Ngô Thị Phương Thảo

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Phạm Hồng Chương